BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 13 tháng 11 năm 2023

BẢNG ĐIỂM KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO
KHÓA NGÀY 09/11/2023

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-ĐHPT ngày 13 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trường Trường Đại học Phan Thiết)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
								Thực Hành				Trắc nghiệm		
								ACCESS	WORD NC	EXCEL NC	Tổng Điểm TH			
1	NC01	Mã Thị Kim	Ân	18/10/2003	Bình Thuận	Nữ	Chăm	4.5	1.5	2.5	8.5	8.3	Đạt	
2	NC02	Ngô Thị Hồng	Ân	22/06/1999	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3.25	1.5	1.75	6.5	10	Đạt	
3	NC03	Lê Thị Mai	Anh	07/03/2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0.75	1	1	2.8	9.8	Không đạt	
4	NC04	Phạm Nguyễn Thành	Đạt	05/08/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2.25	1.5	1.25	5	7	Đạt	
5	NC05	Võ Huỳnh Thái	Dương	20/09/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2	1.5	1.75	5.3	0	Không đạt	hủy kết quả
6	NC06	Phan Công	Dưỡng	05/10/2000	Bình Thuận	Nam	Kinh	0.75	0.75	0.5	2	9.3	Không đạt	
7	NC07	Phạm Thị Thúy	Duyên	09/08/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4	1	1.25	6.3	9.5	Đạt	
8	NC08	Nguyễn Thị Mai	Hai	20/08/2001	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1.75	1.5	1.75	5	8.5	Đạt	
9	NC09	Hoàng Minh	Hằng	18/12/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1.75	2.5	1.25	5.5	7.3	Đạt	
10	NC10	Hà Thanh	Hằng	27/01/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.5	2	1.5	6	9.5	Đạt	
11	NC11	Lê Thị Phương	Hiền	01/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4	2.5	2.5	9	10	Đạt	
12	NC12	Trương Huỳnh Thái	Hiền	18/08/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2.25	1.5	1.25	5	0	Không đạt	hủy kết quả
13	NC13	Đinh Quang	Hiền	21/02/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2	2.5	0.75	5.3	8.5	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
								Thực Hành				Trắc nghiệm		
								ACCESS	WORD NC	EXCEL NC	Tổng Điểm TH			
14	NC14	Lê Thị Mỹ	Huệ	13/10/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1	0.75	1.75	3.5	8	Không đạt	
15	NC15	Lê Ni Ni	Khanh	14/11/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3.5	2.5	2.25	8.3	8.8	Đạt	
16	NC16	Nguyễn Duy	Khánh	06/08/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	1.5	1.5	2	5	9.3	Đạt	
17	NC17	Bùi Thị Trúc	Linh	21/05/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3.75	2.5	0.75	7	8.8	Đạt	
18	NC18	Nguyễn Thị Mi	Mi	14/09/2001	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1	1.5	1	3.5	7	Không đạt	
19	NC19	Trần Thị Nhật	My	25/11/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	0.5	1.5	1.5	3.5	5.5	Không đạt	
20	NC20	Võ Trà	My	05/01/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.25	2	0.75	5	7.3	Đạt	
21	NC21	Nguyễn La	Na	23/04/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2	1.5	1.5	5	9	Đạt	
22	NC22	Trần Minh	Ngân	21/06/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh				0	0	Không đạt	vắng
23	NC23	Nguyễn Bảo	Ngọc	17/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3.25	2.5	2.25	8	8.3	Đạt	
24	NC24	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	04/02/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1.5	2	1.5	5	8.3	Đạt	
25	NC25	Diệp Hoàng	Nhân	31/01/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	2	1	0.5	3.5	8.8	Không đạt	
26	NC26	Lê Thị Thu	Nhi	14/06/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4.5	2.5	2.25	9.3	10	Đạt	
27	NC27	Nguyễn Thị Mộng	Nhi	22/02/2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	1	2.5	1.5	5	9.8	Đạt	
28	NC28	Nguyễn Thanh Yến	Nhi	24/08/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.75	2.25	2.25	7.3	9.8	Đạt	
29	NC29	Thái Ngọc	Như	28/06/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2	2.25	2.25	6.5	7.5	Đạt	
30	NC30	Nguyễn Quyền	Nhung	18/11/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.25	2.25	2	6.5	9	Đạt	
31	NC31	Nguyễn Thanh	Phong	04/03/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2	1.5	2	5.5	8	Đạt	
32	NC32	Võ Hữu	Phước	17/01/2002	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0	1.25	0	1.3	1.8	Không đạt	
33	NC33	Nguyễn Trần Anh	Quốc	01/11/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.25	2.5	2	7.8	6.3	Đạt	
34	NC34	Ung Thị Nguyễn	Quý	05/02/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.75	2.5	1.25	6.5	8.3	Đạt	
35	NC35	Nguyễn Lê Thị Diễm	Quỳnh	07/09/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3	2.5	2	7.5	10	Đạt	
36	NC36	Trần Mỹ	Thanh	16/12/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2	2.5	1.25	5.8	7.3	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
								Thực Hành				Trắc nghiệm		
								ACCESS	WORD NC	EXCEL NC	Tổng Điểm TH			
37	NC37	Nguyễn Thương Hoài	Thanh	23/10/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	2.25	2	1.5	5.8	8.3	Đạt	
38	NC38	Đoàn Ngọc	Thọ	17/11/2001	Bình Thuận	Nam	Kinh	1.5	2.5	1	5	8.5	Đạt	
39	NC39	Nguyễn Thái Anh	Thư	28/10/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4.5	2.5	2.25	9.3	10	Đạt	
40	NC40	Trần Anh	Thư	23/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	0.5	1.25	0	1.8	6	Không đạt	
41	NC41	Nguyễn Nghi	Thường	05/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.5	1.25	1.25	5	8.3	Đạt	
42	NC42	Lê Thị Kim	Thy	02/04/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4	2.25	2.5	8.8	10	Đạt	
43	NC43	Trần Nguyễn Cẩm	Tiên	13/03/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1.75	1	2.25	5	9.8	Đạt	
44	NC44	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2.25	1.5	1.5	5.3	9.3	Đạt	
45	NC45	Đỗ Trần Mai	Trinh	18/12/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1	0.75	0.75	2.5	6.8	Không đạt	
46	NC46	Trần Thị Ánh	Tuyết	25/08/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4	2.5	2.5	9	10	Đạt	
47	NC47	Diệp Trần Mỹ	Uyên	06/10/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2	2.5	1.25	5.8	8.8	Đạt	
48	NC48	Đỗ Thị Hải	Vân	22/02/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	1	1.5	0.25	2.8	10	Không đạt	
49	NC49	Nguyễn Thị Minh	Vương	30/04/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	4.25	1.5	2.25	8	10	Đạt	
50	NC50	Nguyễn Thanh Quốc	Vương	23/05/2002	Bình Thuận	Nam	Kinh	0.75	1.5	1	3.3	7.8	Không đạt	
51	NC51	Hồ Tường	Vy	10/06/2002	Bình Thuận	Nữ	Kinh	3.75	2.5	2.5	8.8	9.3	Đạt	
52	NC52	Trần Bảo	Xuyên	25/04/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	0.75	0	0	0.8	7.8	Không đạt	

Danh sách này có 52 thí sinh

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi	**52**
Tổng số thí sinh có dự thi	**51**
Tổng số thí sinh vắng thi	**01**
Tổng số thí sinh thi đạt	**37**
Tổng số thí sinh thi hỏng	**15**
Tỷ lệ phần trăm (%) thí sinh đạt	**71.2%**
Tỷ lệ phần trăm thí sinh (%) không đạt	**28.8%**